

ÁN LỆ SỐ 30/2020/AL VỀ HÀNH VI CỐ Ý ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHÈN LÊN BỊ HẠI SAU KHI XẢY RA TAI NẠN GIAO THÔNG

Ngày 25/2/2020, Chánh án TANDTC đã ký Quyết định số 50/AL- công bố 8 án lệ vừa được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua. Tạp chí Tòa án điện tử xin lần lượt giới thiệu 8 án lệ mới được công bố này, bắt đầu từ Án lệ số 30/2020/AL về hành vi cố ý điều khiển phương tiện giao thông chèn lên bị hại sau khi xảy ra tai nạn giao thông.

Án lệ số 30/2020/AL về hành vi cố ý điều khiển phương tiện giao thông chèn lên bị hại sau khi xảy ra tai nạn giao thông được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 05 tháng 02 năm 2020 và được công bố theo Quyết định số 50/QĐ-CA ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Án lệ này do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề xuất.

Nguồn án lệ: Bản án phúc thẩm số 280/2019/HSP ngày 16-5-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về vụ án “Giết người” đối với bị cáo Phan Đình Q, sinh năm 1980.

Vị trí nội dung án lệ: Đoạn 2, 3, 4, 5 phần “Nhận định của Tòa án”.

Khái quát nội dung án lệ:

-Tình huống án lệ: Sau khi gây ra tai nạn giao thông cho bị hại, bị cáo dùng xe xuống kiểm tra thấy bị hại nằm dưới gầm xe ô tô, không xác định được bị hại còn sống hay đã chết, bị cáo tiếp tục điều khiển xe chèn lên người bị hại. Hậu quả là bị hại chết.

-Giải pháp pháp lý: Trường hợp này, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ: Các điều 93, 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với các điều 123,260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ khoá của án lệ: “Tai nạn giao thông”; “Điều khiển xe chèn lên người bị hại”; “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; “Giết người”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31-5-2016, Phan Đình Q có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải (BKS 38C-073.05) loại xe có trọng tải 06 tấn đi trên đường quốc lộ 1A, theo hướng từ xã Đ đến xã T, đi cùng chiều với Q có xe máy điện (BKS 38MĐ1-218.54) do em Hoàng Đức P điều khiển đang đi trên phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ. Khi Q điều khiển xe ô tô đi đến Km 584 Quốc lộ 1A thuộc xã T, huyện A (đoạn giao nhau với xã T) thì bất ngờ Q điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải đi vào đường liên xã theo hướng đến Ủy ban nhân dân xã T, cùng lúc này em Hoàng Đức P cũng vừa đi đến. Do Q điều khiển xe chuyển hướng, nhưng lại không quan sát kỹ nên xe ô tô của Q đã va chạm gây ra tai nạn đối với xe máy điện do em P điều khiển, làm phần khung kim loại bảo vệ bình hơi phía bên phải xe ô tô va chạm với xe máy điện của em P, làm xe máy điện của em P bị cuốn vào gầm xe ô tô.



Sau khi xảy ra va chạm thì Q liền dừng xe lại, nhảy xuống khỏi xe rồi đi vòng ra sau phía bên phụ xe ô tô để kiểm tra thì nhìn thấy có một người nằm dưới gầm xe ô tô, đầu hướng về cổng chào xã T, còn chân thì hướng quốc lộ 1A, tay phải nằm vắt ra ngoài, bánh phía sau bên phụ của ô tô đè lên phần vai, gáy của em P, phần mặt bên trái của P tiếp xúc với mặt đường. Sau khi thấy em P bị tai nạn nằm ở tư thế bị chèn ở phía trước của hàng bánh sau xe ô tô, Q đứng quan sát được khoảng gần một phút, rồi lên xe cài số 1 để tiếp tục cho xe chạy tiến lên và xe ô tô của Q đè qua đầu nạn nhân, làm cho nạn nhân bị vỡ sọ não và tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Đình Q thì trước đó Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã đưa ra xét xử sơ thẩm theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh cho rằng: Hành vi phạm tội của Q là hành vi “Giết người” nên đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, để chuyển hồ sơ lên cấp tỉnh điều tra, truy tố, xét xử Phan Đình Q về tội “Giết người”, bởi: Sau khi điều khiển xe ô tô đã gây ra tai nạn cho em Hoàng Đức P, khi xuống kiểm tra nhìn thấy nạn nhân P bị cuốn vào gầm ô tô và đang nằm ở phía trước bánh xe ô tô là nguy hiểm, nhưng Q lại không giữ nguyên hiện trường và tìm cách đưa nạn nhân ra khỏi xe ô tô để đưa đi cấp cứu, mà Q lại cho xe tiếp tục chạy tiến lên phía trước và chấp nhận cho xe ô tô chạy qua người nạn nhân đang nằm dưới gầm xe ô tô và hậu quả là em Hoàng Đức P đã bị bánh phía sau xe ô tô đè qua đầu, làm vỡ sọ não và đã tử vong ngay lúc đó.

Xét, Phan Đình Q có đầy đủ năng lực nhận thức việc Q cho xe ô tô đi tiếp là rất nguy hiểm cho tính mạng của nạn nhân nằm dưới xe ô tô như nhiều lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 17 giờ 35 phút ngày 31-5-2016 tại xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh, thể hiện: Hiện trường xảy ra tại Km 548 QL1A, đoạn giao nhau với đường rẽ vào cổng chào xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Lấy cột mốc số 548 QL1A làm mốc cố định, mép đường bên đường quốc lộ 1A theo hướng từ Nam ra Bắc làm trục cố định. Đo vuông góc qua mốc cố định theo hướng từ ngoài Bắc vào Nam, đến điểm dấu vết chà lốp là 76,8m. Vết chà lốp màu đen, có dạng đường thẳng dài 3,0m, có kích thước chiều rộng 0,2m, có chiều hướng từ Nam ra Bắc. Từ điểm dấu vết chà lốp đến mép lề đường bên phải là 1,0m, điểm cuối vết chà lốp trùng với mép lề đường bên phải. Đo từ điểm cuối vết chà lốp theo hướng từ trong Nam ra Bắc đến tâm trục bánh sau xe máy điện là 1,0m. Xe máy điện ngã nghiêng sang phải trên mặt đường nhựa nằm trong khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A và đường đi Ủy ban nhân dân xã T, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam, từ tâm trục bánh sau xe máy điện đến mép lề đường bên phải là 1,3m, từ tâm trục bánh trước xe máy điện đến mép lề đường bên phải là 2,1m. Tâm trục bánh trước xe máy điện trùng với tâm trục bánh trước phía bên lái xe ô tô của Q. Xe ô tô nằm bên mép đường bên phải đường đi Ủy ban nhân dân xã T, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Từ tâm trục bánh trước phía bên người lái đến mép lề đường bên lái đến mép đường bên phải là 38,6m, từ tâm trục bánh sau xe ô tô phía bên lái đến mép lề đường bên phải là 35,5m. Đo từ tâm trục bánh trước



phía bên lái xe ô tô của Q theo hướng từ Bắc vào Nam đến tâm điểm của mảnh nhựa vỡ là 0,4m. Mảnh nhựa vỡ màu đen có chiều dài 0,43m; chiều rộng 0,37m, từ tâm mảnh vỡ nhựa đến mép lề đường bên phải là 0,75m. Đo từ tâm mảnh nhựa vỡ theo hướng từ Nam ra Bắc cho đến tâm điểm của vết máu là 0,7m. Vết máu màu đỏ, có chiều dài 1,3m và chiều rộng 0,5m, vết máu nằm trên mặt đường nhựa theo hướng đi Ủy ban nhân dân xã T. Từ tâm vết máu đến mép lề đường bên phải là 5,3m. Đo từ tâm vết máu theo hướng từ Nam ra Bắc đến tâm đỉnh đầu nạn nhân là 0,4m. Nạn nhân ở tư thế nằm ngửa đầu quay hướng về Đông, chân quay hướng Tây nằm trên mặt đường nhựa hướng đi Ủy ban nhân dân xã T. Từ tâm đỉnh đầu nạn nhân đến mép lề đường bên phải là 5,1m, từ tâm gót bàn chân bên phải đến mép lề đường bên phải là 3,7m.

-Biên bản khám nghiệm tử thi Hoàng Đức P được lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 31-5-2016 tại Km 548 QL 1A, xã T, huyện A phản ánh: Đầu mặt biến dạng, vỡ hộp sọ, tổ chức não ra khỏi hộp sọ, các đốt sống cổ bị gãy; gãy xương đòn trái; bụng ngực nhiều vết rách da xây xát rỉ máu; tứ chi, sinh dục, hạ vị, lưng, mông không tổn thương.

-Tại Biên bản giám định số 74/TgT ngày 05-6-2016 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế H kết luận: Nguyên nhân chết của em Hoàng Đức P là do vết thương bị vỡ hộp sọ, hộp sọ bị dẹt phần đầu bên trái, đầu – mặt bị biến dạng hoàn toàn. Nạn nhân chết tại chỗ.

-Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô phản ánh: Vết xước lớp tại mặt ngoài bánh trước bên phụ, kích thước 40×3,5cm; tại thanh kim loại phía dưới thuộc phần khung kim loại bảo vệ bình hơi và bình ắc quy bên phụ phát hiện 02 vết cày xước kích thước 64×3 cm và 53×3 cm hướng từ trước ra sau; mặt tiếp xúc lớp ngoài, bánh sau bên phụ dính chất bẩn màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước 32 x 23cm.

-Biên bản khám nghiệm phương tiện xe máy điện phản ánh: Nắp nhựa đế chân che bình ắc quy bung khỏi các chốt định vị, bị gãy vỡ; ốp nhựa bên trái thân xe bị mất; chắn bùn phía sau bên phải biến dạng, xô lệch hướng từ phải sang trái, từ đuôi xe đến đầu xe; trục bánh sau gãy vỡ, biến dạng, kèm vết mài mòn kim loại; thanh kim loại cố định chắn bùn lớp sau cong vênh, biến dạng; giảm xóc bên phải phía sau cong vênh, biến dạng, bị mài mòn mặt ngoài lò xo; mặt ngoài bên phải bánh sau vết xước lớp 30×5 cm; ốp nhựa bên phải thân xe trầy xước, mài mòn, kích thước 47×3; đầu mút tay phanh bên phải bị mài mòn.

-Tại Biên bản định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 29-7-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng thiệt hại đối với xe máy điện Philips 133S, (BKS MĐ1 218.54) của em P là 2.810.000 đồng.

Vật chứng gồm:

-01 xe ô tô tải (BKS 38C-073.05) nhãn hiệu THACO, màu xanh, xe đã qua sử dụng.

-01 xe máy điện nhãn hiệu Philips 133S (BKS MĐ1 218.54) xe đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra vụ án ông Hoàng Mạnh H (bố đẻ của nạn nhân Hoàng Đức P), yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 199.245.000 đồng. Gia đình bị cáo Q đã bồi thường được 70.000.000 đồng.



CÔNG TY LUẬT TNHH HÙNG THẮNG

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 19-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố: Phan Đình Q phạm tội “Giết người”: Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Phan Đình Q 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam 27-12-2016.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 307, 604, 605, 606, 610 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử buộc bị cáo Phan Đình Q phải bồi thường cho gia đình người bị hại do ông Hoàng Mạnh H đại diện với tổng số tiền 175.455.000 đồng (được trừ 70.000.000 đồng đã bồi thường), còn phải bồi thường tiếp 105.455.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Truy thu số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) do gia đình bị cáo Phan Đình Q đã bán xe ô tô (BKS:38C-073.05) là phương tiện phạm tội của vụ án do Phan Đình Q điều khiển.

-Trả lại cho gia đình ông Hoàng Mạnh H (bố em P) 01 xe máy điện hiệu Philips 133S (BKS: 38MĐ1-218.54) đã qua sử dụng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 26-11-2018, bị cáo Phan Đình Q kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Giết người” là không đúng tội danh, mà bị cáo chỉ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Ngày 30-11-2018, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo với nội dung: Đề nghị xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, vì Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt còn quá nhẹ.

Ngày 29-11-2018, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Nguyễn Tiến A (bố vợ bị cáo) và chị Nguyễn Thị D (vợ bị cáo) có đơn kháng cáo: Đề nghị xem xét lại việc truy thu 200 triệu đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

Ngày 17-12-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VC1-HS: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên lại đề nghị không áp dụng tình tiết côn đồ mà áp dụng điểm q “Phạm tội vì động cơ đê hèn” và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Đình Q tiếp tục kêu oan về tội danh, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội giết người, mà chỉ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, vì bị cáo không phạm tội giết người, nhưng có khi bị cáo lại khai sau khi xuống xem thì bị cáo thấy nạn nhân đã chết.



Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm và xét hỏi làm rõ tại phiên tòa, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Q về tội: “Giết người” là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, bị cáo không nhận tội giết người chỉ là nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự về tội nặng hơn mà thôi. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, động cơ đê hèn, vì bị cáo muốn nạn nhân chết hẳn thì bị cáo mới cho xe đi tiếp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 như nội dung kháng nghị mà cần áp dụng điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng nghị, để xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Q.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Đình Q: Luật sư Nguyễn Văn Đ thì đề nghị: Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thấu đáo và thận trọng về hành vi phạm tội của bị cáo, để không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và quyết định bản án về tội danh của Tòa án cấp sơ thẩm, để từ đó không kết án bị cáo Q về tội giết người, mà kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Khắc T, Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư H, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm kết án bị cáo như bản án sơ thẩm và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xử tăng hình phạt tù đối với bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và bào chữa của luật sư cho bị cáo, cũng như lời trình bày của đại diện hợp pháp của người bị hại và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và các đương sự khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thì bị cáo Phan Đình Q đều thừa nhận bị cáo là người đã gây nên cái chết đối với em Hoàng Đức P vào hồi khoảng 16 giờ ngày 31-5-2016 tại Km 584 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh khi bị cáo đang điều khiển xe ô tô rẽ vào đường theo hướng đi đến Ủy ban nhân dân xã T. Mặc dù, bị cáo Q khai nhận như vậy, nhưng bị cáo lại cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo chỉ phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” chứ không phạm tội “Giết người”, bởi vì: Tuy bị cáo là người lái xe ô tô đè qua đầu cháu P, nhưng do bị cáo luống cuống, đã cài nhầm số mà lẽ ra bị cáo lùi xe, thì bị cáo lại cho xe đi thẳng, bị cáo không muốn nạn nhân chết.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Trong khi đang điều khiển xe ô tô phát hiện có việc va chạm, xảy ra tai nạn giao thông thì Q đã dừng xe lại để xuống kiểm tra, khi Q nhìn thấy có một nạn nhân (sau này biết đó là em Hoàng Đức P) đang nằm ở phía trước hàng bánh



phía sau xe ô tô về phía bên phải thì Q đã lên xe, điều khiển cho xe ô tô đi thẳng, nên hàng bánh sau xe ô tô của Q đã đè lên đầu, làm em P chết ngay tại chỗ.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người làm chứng gồm: bà Dương Thị H, anh Nguyễn Xuân H, chị Phạm Thị T, anh Hoàng Khánh C; cũng như Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y và đặc biệt là căn cứ vào chính lời khai của bị cáo Q ở giai đoạn ban đầu điều tra vụ án thì thấy: Trong quá trình điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, cũng như tại phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thì bị cáo đã khai: “Khi xuống kiểm tra thì tôi không chắc chắn nạn nhân đang nằm dưới gầm xe ô tô là còn sống, hay đã chết, vì thực tế lúc đó tôi cũng chưa có căn cứ để xác định được là nạn nhân đã chết, hay còn sống” (Bút lục 75); bị cáo Q còn khai là mặc dù lúc đó bị cáo nhận thức được cho xe tiến lên, hay lùi lại thì cũng đều là rất nguy hiểm, vì nếu lùi xe thì thế nào bánh trước cũng sẽ tiếp tục đè lên người nạn nhân (Bút lục 64, 65, 69).

[4] Lời khai của bị cáo Phan Đình Q còn thể hiện: Khi xuống kiểm tra tôi thấy nạn nhân nằm sát về phía trước của hàng bánh sau xe ô tô, bánh xe ô tô chưa đè hẳn lên đầu người đó, bị cáo mới chỉ nhìn thấy nạn nhân đó nằm bất động về phía trước bánh xe ô tô ở hàng bánh sau phía bên phải (Bút lục 61, 68, 85, 354, 356). Ngoài ra, bị cáo Q còn có nhiều lời khai khác: Mặc dù bị cáo nhận thức được lúc đó cho xe ô tô lùi lại, hay tiến lên thì cũng đều qua người nạn nhân và tôi nhận thức được như vậy, nhưng tôi vẫn chấp nhận cứ cho xe đè qua người nạn nhân (Bút lục 58, 61, 64, 65, 69).

[5] Như vậy, mặc dù bị cáo Q kháng cáo cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm tội “Giết người” nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Q đã có hành vi phạm tội “Giết người” như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Việc bị cáo Q luôn thay đổi lời khai và không nhận đã phạm tội “Giết người” là chỉ để trốn tránh trách nhiệm hình sự trước pháp luật về tội nặng hơn tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” mà thôi; do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ pháp luật để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, mà cần phải giữ nguyên tội danh “Giết người” đối với bị cáo như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm khẳng định: bị cáo Q không bị kết án sai tội danh như nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cũng như bào chữa của luật sư cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

[6] Xét nội dung kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo thiếu chú ý quan sát trong khi điều khiển xe ô tô, nên đã gây ra tai nạn, làm em P bị cuốn nằm dưới xe ô tô của bị cáo. Sau khi phát hiện đã va chạm với người tham gia giao thông, thì bị cáo đã dừng xe để xuống kiểm tra, khi xuống kiểm tra thấy có người nằm ngay sát bánh xe ô tô thì bị cáo không tìm cách xử lý mà lại điều khiển cho xe tiếp tục đi thẳng, mặc dù bị cáo đã nhiều lần khai nhận là kể cả việc bị cáo cho xe đi thẳng, hay lùi lại thì đều rất



nguy hiểm, nhưng lúc đó bị cáo cứ cho xe tiến lên, hậu quả là em Hoàng Đức P bị xe ô tô đè lên làm vỡ hộp sọ và chết ngay tại chỗ.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Đình Q không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và cũng không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất man rợ như nội dung kháng nghị, cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mà Hội đồng xét xử thấy bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự, như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị về việc áp dụng khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo. Về nội dung đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Q thì Hội đồng xét xử thấy: Sau khi xuống xe để kiểm tra, thấy bánh xe ô tô phía sau bên phải đè sát vào phần cổ, gáy của nạn nhân và mặc dù lúc này bị cáo chưa có căn cứ để nói rằng nạn nhân đã chết, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe đi tiếp, dẫn đến nạn nhân bị chết sau khi xe tiến lên. Hơn nữa, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo lại không thành khẩn nhận tội là thể hiện coi thường pháp luật, trong khi người bị hại không có lỗi gì và lúc này thì tính nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân đang ở mức rất nguy hiểm, mà bị cáo vẫn lái xe đè qua người nạn nhân là điều không thể chấp nhận được đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, có như vậy thì mới tương xứng với tính chất –mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và mới đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung vì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Q 12 (mười hai) năm tù là còn quá nhẹ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân địa phương nơi xảy ra vụ án.

[8] Xét về nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Thị D (vợ bị cáo) về nội dung xem xét lại khoản tiền 200 triệu đồng, do bán xe ô tô mà có, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định truy thu khoản tiền 200 triệu đồng do bán xe ô tô (là phương tiện do bị cáo phạm tội) là đúng pháp luật; do đó, nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D không được chấp nhận, mà cần thiết phải giữ nguyên như quyết định của bản án sơ thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Bị cáo kháng cáo về tội danh không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 356 và 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo về tội danh của bị cáo Phan Đình Q, cũng như không chấp nhận nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D; Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về nội dung đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Q, để sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phần tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Nay tuyên:



CÔNG TY LUẬT TNHH HÙNG THẮNG

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình Q phạm tội “Giết người”: Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Phan Đình Q 13 (mười ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam 27-12-2016.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc phải truy thu lại số tiền 200 triệu đồng, do vợ bị cáo và gia đình bị cáo đã bán xe ô tô là phương tiện do Q phạm tội. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16-5-2019.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Trong khi đang điều khiển xe ô tô phát hiện có việc va chạm, xảy ra tai nạn giao thông thì Q đã dừng xe lại để xuống kiểm tra, khi Q nhìn thấy có một nạn nhân (sau này biết đó là em Hoàng Đức P) đang nằm ở phía trước hàng bánh phía sau xe ô tô về phía bên phải thì Q đã lên xe, điều khiển cho xe ô tô đi thẳng, nên hàng bánh sau xe ô tô của Q đã đè lên đầu, làm em P chết ngay tại chỗ.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người làm chứng gồm: bà Dương Thị H, anh Nguyễn Xuân H, chị Phạm Thị T, anh Hoàng Khánh C; cũng như Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y và đặc biệt là căn cứ vào chính lời khai của bị cáo Q ở giai đoạn ban đầu điều tra vụ án thì thấy: Trong quá trình điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, cũng như tại phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thì bị cáo đã khai: “Khi xuống kiểm tra thì tôi không chắc chắn nạn nhân đang nằm dưới gầm xe ô tô là còn sống, hay đã chết, vì thực tế lúc đó tôi cũng chưa có căn cứ để xác định được là nạn nhân đã chết, hay còn sống” (Bút lục 75); bị cáo Q còn khai là mặc dù lúc đó bị cáo nhận thức được cho xe tiến lên, hay lùi lại thì cũng đều là rất nguy hiểm, vì nếu lùi xe thì thế nào bánh trước cũng sẽ tiếp tục đè lên người nạn nhân (Bút lục 64, 65, 69).

[4] Lời khai của bị cáo Phan Đình Q còn thể hiện: Khi xuống kiểm tra tôi thấy nạn nhân nằm sát về phía trước của hàng bánh sau xe ô tô, bánh xe ô tô chưa đè hẳn lên đầu người đó, bị cáo mới chỉ nhìn thấy nạn nhân đó nằm bất động về phía trước bánh xe ô tô ở hàng bánh sau phía bên phải (Bút lục 61, 68, 85, 354, 356). Ngoài ra, bị cáo Q còn có nhiều lời khai khác: Mặc dù bị cáo nhận thức được lúc đó cho xe ô tô lùi lại, hay tiến lên thì cũng đều đè qua người nạn nhân và tôi nhận thức được như vậy, nhưng tôi vẫn chấp nhận cứ cho xe đè qua người nạn nhân (Bút lục 58, 61, 64, 65, 69).

[5] Như vậy, mặc dù bị cáo Q kháng cáo cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm tội “Giết người” nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Q đã có hành vi phạm tội “Giết người” như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Việc bị cViệc bị cáo Q luôn thay đổi lời khai và không nhận đã phạm tội “Giết người” là chỉ để trốn tránh trách nhiệm hình sự trước pháp luật về tội nặng hơn tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao



thông đường bộ” mà thôi; do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ pháp luật để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, mà cần phải giữ nguyên tội danh “Giết người” đối với bị cáo như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm khẳng định: bị cáo Q không bị kết án sai tội danh như nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cũng như bào chữa của luật sư cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

[6] Xét nội dung kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo thiếu chú ý quan sát trong khi điều khiển xe ô tô, nên đã gây ra tai nạn, làm em P bị cuốn nằm dưới xe ô tô của bị cáo. Sau khi phát hiện đã va chạm với người tham gia giao thông, thì bị cáo đã dừng xe để xuống kiểm tra, khi xuống kiểm tra thấy có người nằm ngay sát bánh xe ô tô thì bị cáo không tìm cách xử lý mà lại điều khiển cho xe tiếp tục đi thẳng, mặc dù bị cáo đã nhiều lần khai nhận là kể cả việc bị cáo cho xe đi thẳng, hay lùi lại thì đều rất nguy hiểm, nhưng lúc đó bị cáo cứ cho xe tiến lên, hậu quả là em Hoàng Đức P bị xe ô tô đè lên làm vỡ hộp sọ và chết ngay tại chỗ.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Đình Q không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và cũng không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất man rợ như nội dung kháng nghị, cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mà Hội đồng xét xử thấy bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự, như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị về việc áp dụng khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo. Về nội dung đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Q thì Hội đồng xét xử thấy: Sau khi xuống xe để kiểm tra, thấy bánh xe ô tô phía sau bên phải đè sát vào phần cổ, gáy của nạn nhân và mặc dù lúc này bị cáo chưa có căn cứ để nói rằng nạn nhân đã chết, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe đi tiếp, dẫn đến nạn nhân bị chết sau khi xe tiến lên. Hơn nữa, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo lại không thành khẩn nhận tội là thể hiện coi thường pháp luật, trong khi người bị hại không có lỗi gì và lúc này thì tính nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân đang ở mức rất nguy hiểm, mà bị cáo vẫn lái xe đè qua người nạn nhân là điều không thể chấp nhận được đối với bị cáo; Hội đồng xét xử thấy hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận xử tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, có như vậy thì mới tương xứng với tính chất –mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và mới đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung vì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Q 12 (mười hai) năm tù là còn quá nhẹ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân địa phương nơi xảy ra vụ án.

[8] Xét về nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Thị D (vợ bị cáo) về nội dung xem xét lại khoản tiền 200 triệu đồng, do bán xe ô tô mà có, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định truy thu khoản tiền 200 triệu đồng do bán xe ô tô (là phương tiện do bị cáo phạm tội) là đúng pháp luật; do đó, nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D không được chấp nhận, mà cần thiết phải giữ nguyên như quyết định của bản án sơ thẩm.



[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Bị cáo kháng cáo về tội danh không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 356 và 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo về tội danh của bị cáo Phan Đình Q, cũng như không chấp nhận nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D; Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về nội dung đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Q, để sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phần tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Nay tuyên:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình Q phạm tội “Giết người”: Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Phan Đình Q 13 (mười ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam 27-12-2016.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc phải truy thu lại số tiền 200 triệu đồng, do vợ bị cáo và gia đình bị cáo đã bán xe ô tô là phương tiện do Q phạm tội. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16-5-2019.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Trong khi đang điều khiển xe ô tô phát hiện có việc va chạm, xảy ra tai nạn giao thông thì Q đã dừng xe lại để xuống kiểm tra, khi Q nhìn thấy có một nạn nhân (sau này biết đó là em Hoàng Đức P) đang nằm ở phía trước hàng bánh phía sau xe ô tô về phía bên phải thì Q đã lên xe, điều khiển cho xe ô tô đi thẳng, nên hàng bánh sau xe ô tô của Q đã đè lên đầu, làm em P chết ngay tại chỗ.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người làm chứng gồm: bà Dương Thị H, anh Nguyễn Xuân H, chị Phạm Thị T, anh Hoàng Khánh C; cũng như Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y và đặc biệt là căn cứ vào chính lời khai của bị cáo Q ở giai đoạn ban đầu điều tra vụ án thì thấy: Trong quá trình điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, cũng như tại phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh và tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thì bị cáo đã khai: “Khi xuống kiểm tra thì tôi không chắc chắn nạn nhân đang nằm dưới gầm xe ô tô là còn sống, hay đã chết, vì thực tế lúc đó tôi cũng chưa có căn cứ để xác định được là nạn nhân đã chết, hay còn sống” (Bút lục 75); bị cáo Q còn khai là mặc dù lúc đó bị cáo nhận thức được cho xe tiến lên, hay lùi lại thì



cũng đều là rất nguy hiểm, vì nếu lùi xe thì thế nào bánh trước cũng sẽ tiếp tục đè lên người nạn nhân (Bút lục 64, 65, 69).

[4] Lời khai của bị cáo Phan Đình Q còn thể hiện: Khi xuống kiểm tra tôi thấy nạn nhân nằm sát về phía trước của hàng bánh sau xe ô tô, bánh xe ô tô chưa đè hẳn lên đầu người đó, bị cáo mới chỉ nhìn thấy nạn nhân đó nằm bất động về phía trước bánh xe ô tô ở hàng bánh sau phía bên phải (Bút lục 61, 68, 85, 354, 356). Ngoài ra, bị cáo Q còn có nhiều lời khai khác: Mặc dù bị cáo nhận thức được lúc đó cho xe ô tô lùi lại, hay tiến lên thì cũng đều đè qua người nạn nhân và tôi nhận thức được như vậy, nhưng tôi vẫn chấp nhận cứ cho xe đè qua người nạn nhân (Bút lục 58, 61, 64, 65, 69).

[5] Như vậy, mặc dù bị cáo Q kháng cáo cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo không phạm tội “Giết người” nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Q đã có hành vi phạm tội “Giết người” như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Việc bị cáo Q luôn thay đổi lời khai và không nhận đã phạm tội “Giết người” là chỉ để trốn tránh trách nhiệm hình sự trước pháp luật về tội nặng hơn tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” mà thôi; do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ pháp luật để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, mà cần phải giữ nguyên tội danh “Giết người” đối với bị cáo như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm khẳng định: bị cáo Q không bị kết án sai tội danh như nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cũng như bào chữa của luật sư cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm”.

HUNG THANG LAW FIRM

Keep believe in

